

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 266/2019/HC-PT

Ngày 17-5- 2019

V/v: *Khiếu kiện quyết định hành chính
trong quản lý nhà nước về đất đai.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đức Phương.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Trung Tuấn.

Ông Vũ Ngọc Huynh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 762/2018/TLPT-HC ngày 27 tháng 12 năm 2018 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong quản lý nhà nước về đất đai”. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 153/2018/HC-ST ngày 13 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 544/2019/QĐPT-HC ngày 12 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Cao Thanh T, sinh năm 1980 (có mặt).

Địa chỉ: 24 CMTT, Phường 1, thành phố TA, tỉnh Long An.

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố TA, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Huỳnh Văn Nh – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố TA, tỉnh Long An (Theo văn bản ủy quyền số 2161/UBND-NC ngày 15/8/2018 - vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

- Ông Ngô Hoàng Tr – Phó trưởng phòng Phòng Tài nguyên môi trường thành phố TA, tỉnh Long An (có mặt).

- Bà Đoàn Thị Ngọc Th-Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng thành phố TA (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty Cổ phần Hóa chất N.

Địa chỉ: Tòa nhà Plaschem, số 562 NVC, phường GT, quận LB, Thà phố

Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần Hóa chất N:

1. Ông Đặng Hoàng D (có mặt).

Địa chỉ: 112A-A3 VH, phường TQ, quận ĐĐ, Thành phố Hà nội.

2. Ông Bùi Tổ Đ - Chức vụ Giám đốc Nhà máy Sản xuất Bao AD Star TP (có mặt).

Địa chỉ: Đường số 6, Cụm công nghiệp LBN, xã LBN, thành phố TA, tỉnh Long An

(Theo văn bản ủy quyền ngày 19/4/2019 của Giám đốc Công ty Cổ phần Hóa chất N).

- Người kháng cáo:

1. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố TA, tỉnh Long An.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Công ty Cổ phần Hóa chất N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện, ông Cao Thanh T trình bày:

Năm 2016, UBND tỉnh Long An phê duyệt chủ trương cho Công ty Cổ phần Hóa chất N (Công ty Hóa chất N) làm chủ đầu tư Cụm công nghiệp tại xã LBN, thành phố TA. Ngày 29/12/2017, UBND thành phố TA ra các quyết định 4357/QĐ-UBND, 4358/QĐ-UBND, 4359/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của ông T. Cùng ngày 29/12/2017, UBND thành phố TA ban hành quyết định 4541/QĐ-UBND phê duyệt tiền bồi thường, hỗ trợ cho ông T số tiền 3.302.760.000 đồng. Không đồng ý với quyết định bồi thường, ông T khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 4541/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND thành phố TA.

Người bị kiện, Ủy ban nhân dân thành phố TA trình bày: UBND thành phố TA đã ban hành các Quyết định 4357/QĐ-UBND, 4358/QĐ-UBND, 4359/QĐ-UBND cùng ngày 29/12/2017, về việc thu hồi đất của ông T. Ngày 29/12/2017, UBND thành phố TA ban hành Quyết định 4541/QĐ-UBND phê duyệt tiền bồi thường, hỗ trợ cho ông T số tiền 3.302.760.000 đồng. Ông T đã nhận tiền và cam kết giao mặt bằng đúng quy định. Do đất của ông T là các thửa 1008, 1009 và 320 được xác định là đất ở giáp với sông, kênh nên giá đất bồi thường thực hiện tại phần III Quyết định 60/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh Long An. UBND thành phố TA không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Công ty Cổ phần Hóa chất N trình bày: UBND thành phố TA xác định vị trí đất và giá đất bồi thường cho ông T là đúng. Vì vậy, không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của ông T.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 153/2018/HC-ST ngày 13 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã quyết định:

Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính; Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Cao Thanh T.

Hủy Quyết định số 4541/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND thành phố TA về việc phê duyệt tiền bồi thường, hỗ trợ cho ông Cao Thanh T.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 20 và ngày 23/11/2018, Công ty Hóa chất N và Ủy ban nhân dân thành phố TA kháng cáo cùng yêu cầu hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của ông Cao Thanh T.

Tại phiên tòa phúc thẩm, UBND thành phố TA và Công ty Hóa chất N giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện ủy quyền của Công ty Hóa chất N trình bày: Ông T đã nhận tiền bồi thường do UBND thành phố TA chi trả, đồng thời cam kết giao mặt bằng, không khiếu nại nên ông T không có quyền khởi kiện vụ án hành chính đối với Quyết định số 4541/QĐ-UBND của UBND thành phố TA. Về nội dung, đất của ông T không có lỗi vào do 3 mặt giáp thửa đất của các hộ khác, chỉ có một mặt giáp bờ kênh công cộng (theo biên bản thẩm định tại chỗ thì chiều rộng của bờ kênh là 03m) nhưng bờ kênh không phải là đường giao thông nông thôn vì không đủ điều kiện theo quy định tại Tiêu chuẩn Việt Nam số 10380:2014 về đường giao thông nông thôn - yêu cầu thiết kế. Thực tế, bờ kênh cũng không sử dụng làm lối đi. Con kênh cũng không phải là đường giao thông thủy do không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật đường thủy nội địa theo tiêu chuẩn Việt Nam số 56664/2009. Nếu là đường giao thông thủy thì giá bồi thường cũng chỉ 250.000 đồng/m². Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của Công ty Hóa chất N.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND thành phố TA trình bày: Khi ông T trúng đấu giá quyền sử dụng đất các thửa 1008, 1009 và 320 thì giá để tính thuế và lệ phí trước bạ là vị trí 4. Bờ kênh giáp đất ông T là bờ kênh công cộng do nhà nước quản lý nhưng chỉ phục vụ mục đích thủy lợi, không phải là đường giao thông. Đất của ông T có 3 mặt giáp các thửa đất khác, chỉ có 1 mặt giáp bờ kênh nhưng bờ kênh không sử dụng làm lối đi vào nhà ông T. Về trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số 4541/QĐ-UBND là đúng pháp luật, ông T nhận tiền và cam kết không khiếu nại. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ xét xử.

Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông T xác định các thửa 1008, 1009 và 320 là đất ở, trong đó có thửa 320 giáp bờ kênh công cộng. Chứng cứ do ông T cung cấp phù hợp với nội dung thẩm định tại chỗ là thửa 320 giáp bờ kênh, rộng 3m, cao hơn mặt thửa 320 là 30cm. Kênh RĐ trước đây là đường giao thông thủy. Căn cứ Quyết định số 60/2014/QĐ-UBND của UBND tỉnh Long An thì đất của ông T được xác định là vị trí 1 nhưng UBND thành phố TA xác định là vị trí 4 là

ảnh hưởng đến quyền lợi của ông T. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm hủy Quyết định số 4541/QĐ-UBND là đúng nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của UBND thành phố TA và Công ty Hóa chất N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của UBND thành phố TA và Công ty Hóa chất N đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính nên vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Ngày 29/12/2017, UBND thành phố TA ban hành Quyết định 4541/QĐ-UBND về việc phê duyệt tiền bồi thường, hỗ trợ của ông T. Ngày 24/7/2018, ông T nộp đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân tỉnh Long An. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý và giải quyết là đúng quy định tại khoản 1 Điều 30 và khoản 3 Điều 32, Điều 116 của Luật tố tụng hành chính năm 2015.

[2] Xét Quyết định số 4541/QĐ-UBND:

[2.1] Về hình thức và thẩm quyền ban hành:

Căn cứ các Quyết định 4357/QĐ-UBND, 4358/QĐ-UBND, 4359/QĐ-UBND cùng ngày 29/12/2017 của UBND thành phố TA về việc thu hồi các thửa đất số 1008, 1009, 320 thuộc quyền sử dụng của ông T. Ngày 29/12/2017, UBND thành phố TA ban hành Quyết định 4541/QĐ-UBND phê duyệt bồi thường, hỗ trợ cho ông T là đúng quy định về hình thức, thẩm quyền và trình tự thủ tục ban hành theo Luật Đất đai năm 2013 và Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

[2.2] Về nội dung quyết định hành chính:

[2.2.1] Ngày 18/7/2016, ông T được UBND thành phố TA cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (giấy chứng nhận) số CD 770896, CD 770896 và CD 770896 đối với diện tích tương ứng là 1.500m² (thửa 1008), 2.659m² (thửa 1009) và 1.500m² (thửa 320), cùng tờ bản đồ số 05, tại xã LBN, thành phố TA. Các thửa số 1009, 320, 1008 là loại đất ở nông thôn, nằm liền kề nhau. Tại các giấy chứng nhận nêu trên và Trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 17/8/2011 do Công ty TNHH Đo đạc nhà đất TN lập, được Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố TA xác nhận ngày 23/8/2011 đều thể hiện thửa đất số 320, có hướng Đông giáp Bờ sông RĐ (đất) 06m. Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ ngày 08/11/2018 xác định Bờ kênh rộng khoảng 03m, có chiều cao hơn mặt đất thửa 320 khoảng 30cm.

[2.2.2] Hồ sơ vụ án thể hiện khu vực đất của ông T đã được Nhà nước giao cho dự án nên không còn người sinh sống. Tại Biên bản thẩm định tại chỗ ngày 08/11/2018, có nội dung: Các thửa đất 1008, 1009, 320 nằm tiếp giáp nhau. Phía Tây giáp thửa 321, 390, 391, 392; phía Nam giáp thửa 392; phía Bắc giáp thửa 1225; phía Đông giáp Kênh RĐ. Đại diện chính quyền địa phương (Ông Phan Tấn Nh1 – Phó Chủ tịch UBND xã LBN) xác nhận: Kênh RĐ trước đây có sử dụng làm đường giao thông thủy. Như vậy, các thửa đất của ông T bị vây bọc bởi

bất đồng sản liền kề tại phía Bắc, Nam và Tây, chỉ còn lại phía Đông giáp bờ kênh nên trường hợp ông T sử dụng các thửa đất trên làm nhà ở thì bờ kênh chính là lối đi công cộng thuận tiện nhất ra đường Nguyễn Văn Qu để kết nối với hệ thống giao thông chung của Thành phố TA.

[2.2.3] Tại điểm 2.1.2, tiểu mục 2.1, mục 2 phần I của Bảng giá các loại đất, ban hành kèm theo Quyết định số 60/2014 ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh Long An quy định về tiêu thức xác định vị trí 1 như sau: Thửa đất có vị trí tiếp giáp đường giao thông thủy, bộ. Đường giao thông là tên gọi chung, bao gồm: Đường tỉnh; đường huyện; các đường có tên bằng chữ hoặc bằng số; các đường chưa có tên; lối đi công cộng; hẻm; bờ kênh công cộng. Đối chiếu quy định trên thì đất của ông T phải xác định là vị trí 1. UBND thành phố TA xác định đất của ông T là vị trí 4 là không đúng pháp luật.

[2.3] Xét kháng cáo của UBND thành phố TA và Công ty Hóa chất N, thấy rằng: Tại Tiêu chuẩn Việt Nam số 10380:2014 về đường giao thông nông thôn - yêu cầu thiết kế quy định về phạm vi áp dụng như sau: Tiêu chuẩn này quy định các yêu cầu về thiết kế xây dựng mới, cải tạo và nâng cấp đường giao thông nông thôn. Như vậy, việc xác định đất vị trí 1 phải căn cứ điểm 2.1.2, tiểu mục 2.1, mục 2 phần I của Bảng giá các loại đất, ban hành kèm theo Quyết định số 60/2014 ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh Long An như nội dung đã nêu tại mục [2.2.3]. Việc áp dụng vị trí 4 để tính lệ phí trước bạ và thuế thu nhập khi ông T trúng đấu giá quyền sử dụng đất là do cơ quan có thẩm quyền xác định và không phải căn cứ để xác định đất của ông T là vị trí 4.

[3] Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm chấp đơn khởi kiện của ông T, hủy Quyết định 4541/QĐ-UBND là có căn cứ. Tại phiên tòa, người kháng cáo không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo là có căn cứ và hợp pháp. Vì vậy, Hội đồng xét xử thống nhất đề nghị của Viện kiểm sát, không chấp nhận kháng cáo của UBND thành phố TA và Công ty Hóa chất N. Tuy nhiên, do Quyết định 4541/QĐ-UBND trái pháp luật nên đã bị hủy nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không buộc UBND thành phố TA phải thực hiện nhiệm vụ công vụ trong việc ban hành quyết định về việc phê duyệt tiền bồi thường, hỗ trợ cho ông T đối với diện tích đất đã bị thu hồi theo quy định của pháp luật về đất đai là không đúng quy định tại Điều 193 Luật tổ tụng Hành chính. Vì vậy, cần sửa một phần bản án sơ thẩm. Do kháng cáo không được chấp nhận nên UBND thành phố TA và Công ty Hóa chất N phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 241; Điểm b Khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Không chấp nhận kháng cáo của Ủy ban nhân dân thành phố TA, tỉnh Long An và kháng cáo của Công ty Cổ phần Hóa chất N.

2. Sửa một phần Bản án hành chính sơ thẩm số 153/2018/HC- ST ngày 13 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

3. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Cao Thanh T.

4. Hủy Quyết định số 4541/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố TA về việc phê duyệt tiền bồi thường, hỗ trợ cho ông Cao Thanh T. Buộc Ủy ban nhân dân thành phố TA phải thực hiện nhiệm vụ công vụ trong việc ban hành quyết định về việc phê duyệt tiền bồi thường, hỗ trợ cho ông Cao Thanh T đối với diện tích đất đã bị thu hồi theo quy định của pháp luật về đất đai.

5. Chi phí tố tụng: Ủy ban nhân dân thành phố TA phải chịu 700.000 (*Bảy trăm ngàn*) đồng và đã nộp xong.

6. Về án phí:

6.1 Án phí hành chính sơ thẩm: Ủy ban nhân dân thành phố TA phải chịu 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng.

Ông Cao Thanh T không phải chịu và được trả lại 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001495 ngày 31/7/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Long An.

6.2 Án phí hành chính phúc thẩm: Ủy ban nhân dân thành phố TA, tỉnh Long An và Công ty Cổ phần Hóa chất N, mỗi đương sự phải chịu 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo các biên lai thu số 0000182 ngày 23/11/2018 và số 0000183 ngày 26/11/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An. Ủy ban nhân dân thành phố TA, tỉnh Long An và Công ty Cổ phần Hóa chất N đã nộp đủ.

7. Về hiệu lực của bản án: Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 17 tháng 5 năm 2019)./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKS ND cấp cao tại Tp.HCM;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- Cục THA. DS tỉnh Long An hước;
- Đương sự (3);
- Lưu HS (2); VT (3) (15b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Đức Phương